

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 22/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thu Liên.

2. Ông Dương Văn Thống.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST, ngày 05/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST - QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* A Th1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 12 năm 1998. Tại tỉnh T. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Kon Gung, xã M, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ph, sinh năm 1977 và bà Y T, sinh năm 1980; Bị cáo hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Y Ng, sinh năm 2002 và có 01 con chung tên Y Ngọc T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 28/6/2021 (01 tháng 06 ngày) được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông A Ph, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh A Th2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã M, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh A Ng, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã M, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Kon Gung, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 08 giờ 00 phút ngày 22/3/2021 anh Nguyễn Bảo Q đến nhà anh A Th2 để hỏi mua cây mai, sau đó được anh A Th2 dẫn tới nhà mẹ của anh tại thôn Kon Gung, xã M, huyện H để xem cây mai. Sau khi thỏa thuận mua xong cây mai, anh Q và anh A Th2 uống rượu tại nhà mẹ của anh A Th2. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày anh Q điều khiển xe mô tô chở theo anh A Th2 đi về nhà anh A Th2, trên đường về anh Q thấy A Ng đang ngồi uống nước với A Th1 tại quán tạp hóa Kết thuộc thôn Kon Gung, xã M, huyện H. Lúc này, anh Q vừa điều khiển xe vừa nhìn về phía A Ng, A Th1 chửi tục và tiếp tục điều khiển xe đi. Nghe anh Q chửi vậy thì A Ng nói A Th1 ngồi chờ để A Ng đuổi theo anh Q hỏi chuyện. Sau khi A Ng đuổi theo tới quán tạp hóa của anh Nguyễn Thanh Tr thuộc thôn Kon Gung, xã M và thấy anh Q đang dừng xe vào mua đồ, A Ng tiến lại chỗ anh Q nói “*Sao mày lại chửi bọn tao*” rồi dùng tay tát một cái vào mặt anh Q. Thấy vậy anh A Th2 can ngăn nên A Ng bỏ về nhà. Lúc này A Th1 cũng đi tới và nói với anh Q “*Ông lớn tuổi rồi ăn nói cho cẩn thận*” thì Q tiếp tục chửi và nói với A Th1 “*Hai thằng mày thích đánh nhau à*”, do bức tức nên A Th1 mở cốp xe lấy ra một con dao, thấy A Th1 cầm dao nên anh A Th2 vào ôm can ngăn A Th1 và nói anh Q đi về. Khi anh Q lên xe đi về được một đoạn, A Th1 vùng ra khỏi anh A Th2 và cầm dao đuổi theo anh Q. Khi cách anh Q khoảng 7,82 mét (*Theo kết quả khám nghiệm hiện trường*) thì A Th1 ném con dao trên tay về phía anh Q đang điều khiển xe, con dao găm trúng vào vùng lưng của anh Q, sau đó A Th1 đi về nhà. Anh Q tiếp tục điều khiển xe theo hướng từ thôn Kon Gung đi thôn 3, xã Đăk Mar, khi điều khiển xe mô tô đi được khoảng 700m thì anh Q bị ngã xuống lề đường bên phải (*đường nhựa liên thôn theo hướng điều khiển xe*) và được người dân phát hiện đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đăk Hà, sau đó chuyển xuống bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum để điều trị từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 (theo tóm tắt hồ sơ bệnh án).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/TgT-TTPY ngày 29/04/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kon Tum đối với Nguyễn Bảo Q kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng thắt lưng cạnh bên trái đốt sống L3 kích thước trung bình: 02%.
- Sẹo mổ đường trắng giữa kích thước trung bình: 02%.
- Phẫu thuật mổ hở khâu nối niệu quản, hiện tại không có di chứng: 23%.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT

- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định: 26,05%, làm tròn 26% (*Viết bằng chữ: Hai mươi sáu phần trăm*).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng: Một con dao dài 52 cm (Cán dao dài 19,5cm, phần đuôi cán dao có màu đen, phần thân trên cán dao có màu vàng nâu và được buộc bằng dây, phần lưỡi dao dài 32,5cm, lưỡi dao thuôn dài và có mũi nhọn, kích thước lưỡi dao đoạn gần mũi dao rộng 03cm, đoạn gần cán dao rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại), dao đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSĐH, ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A Th1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng cũng như diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A Th1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A Th1 từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam trước đó.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Bảo Q số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Anh Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự; ông A Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy một con dao dài 52 cm (Cán dao dài 19,5cm, phần đuôi cán dao có màu đen, phần thân trên cán dao có màu vàng nâu và được buộc bằng dây, phần lưỡi dao dài 32,5cm, lưỡi dao thuôn dài và có mũi nhọn, kích thước lưỡi dao đoạn gần mũi dao rộng 03cm, đoạn gần cán dao rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại) không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo A Th1 khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại thừa nhận là lỗi do bị hại mới dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người làm chứng anh A Ng và anh Nguyễn Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, các tình tiết của vụ án đã được làm rõ, việc anh A Ng và anh Trường vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A Ng và anh Nguyễn Thanh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, tự ý giải quyết mâu thuẫn bằng hành động bạo lực trái pháp luật, nên vào khoảng 10 giờ ngày 22/3/2021 tại thôn Kon Gung, xã M, huyện H, bị cáo bức tức vì vô cớ bị anh Nguyễn Bảo Q dùng lời lẽ không hay xúc phạm dẫn đến mâu thuẫn xô xát và đã được can ngăn, nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dao phóng trúng vào lưng của anh Nguyễn Bảo Q gây nên thương tích và làm tổn hại sức khỏe cho bị hại 26%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo A Th1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có thể khẳng định bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ hành vi xâm hại đến tính mạng, sức khỏe con người đều bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của

người khác, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, tạo dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, việc gây nên thương tích trên một phần cũng do lỗi của bị hại đã có những lời nói xúc phạm bị cáo dẫn đến mâu thuẫn, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố của bị cáo là Công an viên được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cân xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về các vấn đề liên quan:

- + Đối với A Ng: Sau khi A Ng tát anh Nguyễn Bảo Q một cái vào mặt thì được anh A Th2 can ngăn nên A Ng đi về. Việc bị cáo A Th1 có hành vi phóng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Bảo Q vào ngày 22/3/2021 tại thôn Kon Gung, xã M thì A Th1 không bàn bạc với A Ng và A Ng đã bỏ về trước đó nên không biết việc A Th1 gây thương tích cho anh Q. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án hình sự thì A Ng vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của A Ng, nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Đối với anh Nguyễn Bảo Q: Vào ngày 22/3/2021 tại thôn Kon Gung, xã M đã có lời nói xúc phạm đối với A Th1 và A Ng. Xét thấy anh Nguyễn Bảo Q đã có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Bảo Q về hành vi có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*), đến nay anh Q đã chấp hành xong là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Bảo Q số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) ông A Ph đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo A Th1, ông A Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Xét thấy, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:* Một con dao dài 52 cm (Cán dao dài 19,5cm, phần đuôi cán dao có màu đen, phần thân trên cán dao có màu vàng nâu và được buộc bằng dây, phần lưỡi dao dài 32,5cm, lưỡi dao thuôn dài và có mũi nhọn, kích thước lưỡi dao đoạn gần mũi dao rộng 03cm, đoạn gần cán dao rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại), dao đã qua sử dụng, là công cụ mà bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho anh Q, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo A Th1 (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo A Th1 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được khấu trừ 01 (*Một*) tháng 06 (*Sáu*) ngày tạm giam trước đó (từ ngày 24/5/2021 đến ngày 28/6/2021) và tính từ ngày đi thi hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 52 cm (Cán dao dài 19,5cm, phần đuôi cán dao có màu đen, phần thân trên cán dao có màu vàng nâu và được buộc bằng dây, phần lưỡi dao dài 32,5cm, lưỡi dao thuôn dài và có mũi nhọn, kích thước lưỡi dao đoạn gần mũi dao rộng 03cm, đoạn gần cán dao rộng 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại), dao đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà. Đặc điểm, tình trạng, số lượng vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà).

4.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Th1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 22 tháng 9 năm 2021) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại ĐN;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQTHA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

